

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC CẤU THÀNH SUY NGHĨ TỰ TỬ CỦA VỊ THÀNH NIÊN HIỆN NAY TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*SV: Võ Thị Hương; Đinh Công Thành;
Võ Lê Thu Trang; Bùi Hoàng Quân*
Khoa Khoa học xã hội và nhân văn

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Vị thành niên ở nước ta hiện nay chiếm một phần không nhỏ trong cơ cấu dân số. Giai đoạn vị thành niên là thời kỳ chuyển tiếp từ trẻ em thành người lớn, được đánh dấu bằng những thay đổi trong tất cả các lĩnh vực của đời sống con người, bao gồm cả những thay đổi về sinh lý, tâm lý và cách nhìn nhận xã hội. Vì đây là lứa tuổi còn chưa phát triển hoàn thiện nên khi gặp vấn đề khó khăn chưa đủ nhận thức đúng đắn để nhìn nhận vấn đề. Do vậy, các em thường dùng đến những biện pháp tiêu cực để giải quyết vấn đề và xem đó là giải pháp tối ưu, một trong số cách được lựa chọn là tự tử.

Hiện nay thực trạng vị thành niên chọn cách tự tử để giải quyết vấn đề ngày càng gia tăng. Mỗi năm trên thế giới có gần một trăm triệu người chết do tự tử, tương đương với tỉ lệ 16/100.000 người, tức là cứ 40 giây trôi qua lại có một ca tự tử. Theo điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam lần thứ 2 (do Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê, WHO tổ chức năm 2000) trên 10.000 thanh thiếu niên, thực hiện tại 63 tỉnh thành: có tới 409 người (4,1%) có ý định tự tử. Còn theo kết quả điều tra của các bác sĩ Bệnh viện Nhi đồng 1, trong số các trường hợp tự tử, thì 65,8% ở độ tuổi 14 – 15 và tỉ lệ các em gái nhiều hơn các bé trai gần 61% [22]. Theo thống kê khác của Trung tâm phòng chống khủng hoảng tâm lý (PCP), ở Việt Nam thanh thiếu niên từ 15 - 24 tuổi là nhóm lứa tuổi có ý định tự tử cao nhất, trong đó tỷ lệ nữ cao gấp hai lần so với nam. Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam (năm 2010) đối với hơn 10.000 người trong nhóm tuổi này cho thấy, 4,1% người nghĩ đến chuyện tự tử, 25% đã tìm cách kết thúc cuộc sống [13]. Các số liệu trên như một hồi chuông báo động về nạn tự tử ở vị thành niên hiện nay và vấn đề không thể xem nhẹ.

Thực trạng vị thành niên đã và đang có ý định tự tử đang là vấn đề cần được quan tâm một cách thích đáng. Những tổn thất, đau đớn do tự tử mang lại cho gia đình, người

thân và xã hội không hề nhỏ và hậu di chứng sau tự tử không thành là những vết nứt khắc sâu trong tâm lý vị thành niên, ảnh hưởng đến tâm lý đã trở thành tâm bệnh kéo dài trong thời kì phát triển của vị thành niên. Tự tử không đơn thuần là việc của cá nhân, mà nó còn ảnh hưởng đến xã hội. Nó tạo ra sự hoang mang trong xã hội, xét ở một khía cạnh khác, nếu chúng ta không phòng tránh tốt thì hành vi tự tử của các bạn trẻ có thể bị lặp lại. Vậy nguyên nhân nào là chủ yếu dẫn đến suy nghĩ tự tử, thực trạng sử dụng tự tử để giải quyết vấn đề trong lứa tuổi vị thành niên hiện nay như thế nào và những biện pháp nào có thể ngăn chặn hành vi lệch lạc này? Đó là những câu hỏi khuyến khích chúng tôi chọn đề tài “Những yếu tố tác động đến việc cấu thành suy nghĩ tự tử của vị thành niên hiện nay tại thành phố Hồ Chí Minh (Tp. HCM)” để tìm câu trả lời thích đáng và góp phần cung cấp cơ sở để quản lý xã hội trong việc kiểm soát hành vi tự tử ở vị thành niên tốt hơn.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tìm hiểu những yếu tố tác động đến việc cấu thành suy nghĩ tự tử và hành vi tự tử của vị thành niên tại một số trường ở Tp. HCM hiện nay.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tìm hiểu thực trạng vị thành niên có ý định tự tử ở trường Trung học phổ thông tại Tp. HCM hiện nay.
- Tìm hiểu những yếu tố chủ quan, khách quan tác động đến việc cấu thành suy nghĩ tự tử của vị thành niên hiện nay.
- Đánh giá kết quả nghiên cứu, trên cơ sở đó đưa ra dự báo và khuyến nghị giải pháp thích hợp.

3. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những yếu tố tác động đến việc cấu thành suy nghĩ tự tử của vị thành niên ở một số trường tại Tp. HCM hiện nay.

3.2. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu của đề tài là vị thành niên đang học trung học phổ thông.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại trường Trung học phổ thông vùng ven Tp. HCM.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập thông tin

- Thu thập tài liệu thứ cấp: đề tài thu thập những thông tin liên quan trên các công trình nghiên cứu khoa học đã được xuất bản, các tạp chí khoa học, luận văn tốt nghiệp của sinh viên các khóa trước, các bài viết trên báo điện tử...

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: phương pháp này được tiến hành bằng việc phỏng vấn trực tiếp bằng bảng hỏi cấu trúc soạn sẵn (220 bảng), khách thể của đề tài là học sinh lớp 10 và 11 của trường THPT tại vùng ven Tp Hồ Chí Minh.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: tiến hành phỏng vấn sâu 16 trường hợp vị thành niên là người đã có hành vi tự tử và được cứu sống.

4.2. Phương pháp xử lý thông tin

- Về các tài liệu thứ cấp: tổng hợp, chọn lọc, phân tích các dữ kiện có liên quan.

- Về bảng hỏi: tiến hành nhập liệu và xử lý các dữ liệu bằng phần mềm chuyên dụng SPSS, Word.

- Về phỏng vấn sâu: tiến hành ghi chép nhanh, thu băng trong quá trình phỏng vấn. Sau đó gỡ băng và chọn lọc các luận điểm có liên quan áp dụng vào đề tài.

4.3. Phương pháp chọn mẫu

Chọn mẫu theo chỉ tiêu:

- Dung lượng: 220

- Giới tính: Nam – Nữ

- Độ tuổi: từ 15-18 tuổi

5. Giả thuyết nghiên cứu

- Số lượng vị thành niên suy nghĩ đến việc tự tử chiếm tỉ lệ không cao so với tổng thể nhưng tỉ lệ ngày càng tăng.

- Yếu tố tình cảm cá nhân, áp lực trong công việc, học tập và tâm lý là những yếu tố chính tác động đến việc cấu thành suy nghĩ tự tử của vị thành niên.

- Vị thành niên sống trong gia đình có ba mẹ ly hôn (hoặc ly thân) hoặc bạo hành có nguy cơ tự tử cao hơn so với trẻ vị thành niên sống trong gia đình bình thường khác.

- Mức độ quan tâm của thành viên trong gia đình đến trẻ vị thành niên quá cao (quan tâm ở mức kiểm soát) hoặc quá thấp (thiếu sự quan tâm, lơ là, bỏ bê) là nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc cấu thành suy nghĩ tự tử và hành vi tự tử của vị thành niên.

PHẦN NỘI DUNG

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1 Khái quát thực trạng tự tử trên thế giới

Trên thế giới, số người chết vì tự tử nhiều hơn số người chết vì bị giết và người chết trong chiến tranh cộng lại (WHO 2004). Hàng năm số người chết do tự tử là một triệu người, gấp ba lần số người chết trong thảm họa sóng thần ở Đông Nam Á hồi tháng 12/2004. Hàng ngày, số người chết do tự tử nhiều hơn số người chết trong vụ khủng bố 11/9/2001 [4].

Theo con số thống kê tại Hoa Kỳ (Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia tiếng Việt – Mục “Tự sát”) cho thấy: khác với thông tin thường được nêu, tự tử xảy ra vào mùa xuân nhiều hơn mùa đông. Tự tử xảy ra nhiều hơn ở các tiểu bang phía Tây Hoa Kỳ. Cầu Cổng Vàng (Golden Gate bridge) là một trong những địa điểm xảy ra nhiều vụ tự tử nhất. Năm 2001 có 30.622 vụ tự tử, 55% sử dụng súng đạn.

Tại Pháp, tự tử là nguyên nhân gây chết người đứng hàng thứ hai (sau tai nạn giao thông) nơi những người từ 15 - 24 tuổi (nước Pháp đứng đầu thế giới về số người tự tử trong độ tuổi 15-24) và cứ mỗi ngày lại có bảy người trong độ tuổi từ 7 - 34 chết vì tự tử. Cũng theo thống kê, mỗi năm có khoảng 12.000 người chết vì tự tử, tức mỗi giờ có hơn một trường hợp tự tử và 160.000 trường hợp có ý định tự tử. Các con số này chưa phản ánh đúng thực tế bởi theo đánh giá của Ủy ban quốc gia về sức khỏe công cộng của Pháp, các con số thống kê về tự tử thường thấp hơn 20% so với thực tế.

Tại Mỹ, trong giai đoạn từ năm 1980-1997, số thiếu niên dưới 15 tuổi tự tử đã gia tăng 120%, cao nhất trong số những người tự tử so với các hạng tuổi khác. Tự tử cũng là nguyên nhân đứng hàng thứ ba trong số các nguyên nhân gây tử vong cho thanh thiếu niên từ 15 - 24 tuổi và đứng thứ sáu trong các vụ chết của thiếu niên từ 5 - 14 tuổi.

1.2 Tự tử nhiều nhất ở vị thành niên

Chiếm tỉ lệ cao nhất trong số những người tự tử đó không ai khác chính là những người trẻ tuổi – các thanh thiếu niên. Trên thế giới, đặc biệt là tại các nước phát triển, nạn tự tử trong thanh thiếu niên vẫn đang là một vấn đề nan giải [4].

Theo những số liệu thống kê về tỉ lệ tự tử chung của thế giới của nhóm tuổi từ 12 - 15 là 97 - 131 người/100.000 dân; nhóm tuổi từ 16 - 20 là 277 - 341 người/ 100.000 dân. Tỉ lệ này đang có xu hướng gia tăng và trẻ tuổi hóa. Dự báo của Tổ chức Y tế thế giới

(WHO) đến năm 2020 tự tử sẽ là nguyên nhân tử vong hàng đầu ở các nước phát triển và hàng thứ hai ở các nước đang phát triển [4].

2. Lý thuyết áp dụng

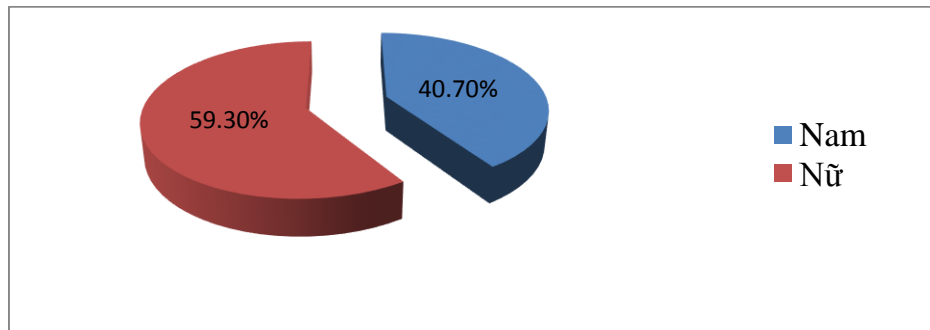
- Lý thuyết hành vi và hành vi lựa chọn hợp lý.
- Đóng góp về lý luận thực tiễn xã hội học thông qua tác phẩm “Tự tử” của E. Durkheim.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1 Đặc điểm mẫu nghiên cứu

- Về giới tính: với tỉ lệ giới tính là nam chiếm 40,7% và nữ chiếm 59,3%.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ giới tính



- Về độ tuổi:

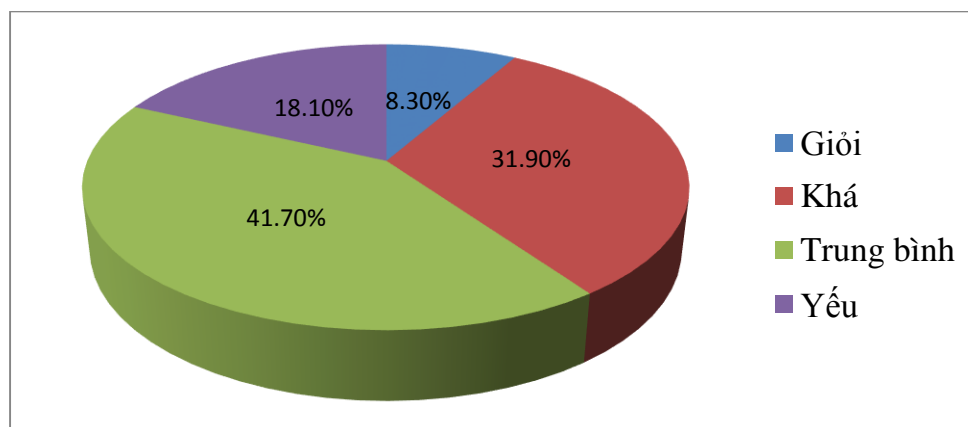
Bảng 1: Tỷ lệ độ tuổi

Độ tuổi	Số trường hợp	Tỷ lệ (%)
16	33	15,3
17	165	76,4
18	18	8,3
Tổng	216	100

Theo đánh giá của chúng tôi, học sinh trường THPT trong mẫu nghiên cứu đi học theo đúng độ tuổi và nằm trong khoảng độ tuổi từ 16 - 18 tuổi. Trong đề tài nghiên cứu, 17 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất với tần số là 165 chiếm 76,45%, 16 tuổi có tần số là 33 chiếm 15,35% và 18 tuổi có tần số là 18 chiếm 8,3%. Điều này góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho cơ hội học tập và vui chơi giải trí trong cuộc sống của các em học sinh.

- Về kết quả học tập:

Biểu đồ 2: Kết quả học tập

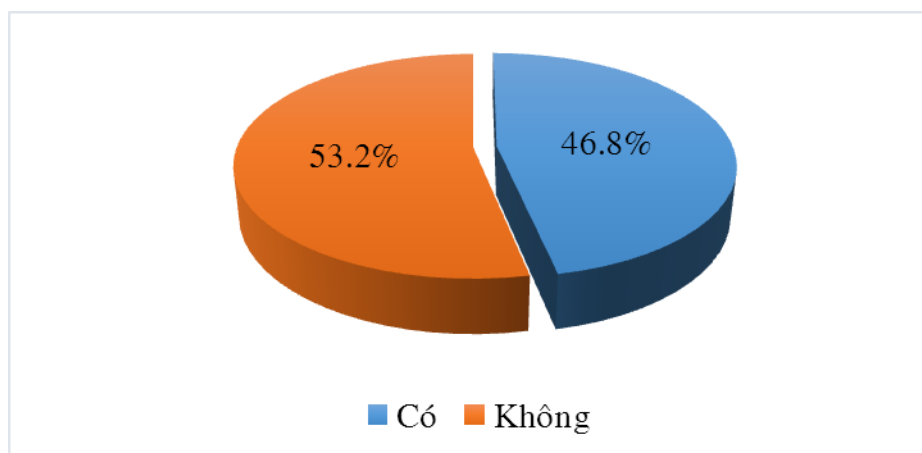


Từ biểu đồ 2 cho thấy tỉ lệ học sinh có kết quả học tập trung bình là cao nhất 41,7%, và thấp nhất là giỏi chiếm tỉ lệ 8,3%.

3.2. Thực trạng vị thành niên có suy nghĩ tự tử khi gặp vấn đề khó giải quyết

Từ những tìm hiểu các khía cạnh vấn đề của vị thành niên, có thể thấy, ở vị thành niên tồn tại một số vấn đề được đánh giá là có thể khiến vị thành niên có những suy nghĩ, hành động tiêu cực trong lựa chọn giải quyết vấn đề khi gặp một vấn đề nào đó trong cuộc sống.

Biểu đồ 3: Thực trạng vị thành niên suy nghĩ đến cách giải quyết tiêu cực



Từ biểu đồ 3, khảo sát 216 học sinh trong mẫu nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy một tỷ lệ không nhỏ (46,8%) các bạn học sinh có suy nghĩ lựa chọn cách giải quyết tiêu cực để giải quyết vấn đề. Điều này cho thấy, đây không còn là vấn đề của riêng bản thân vị thành niên mà là vấn đề chung của gia đình, nhà trường và xã hội. Đồng thời cho thấy công tác

rèn luyện về kỹ năng giải quyết vấn đề là điều vô cùng cần thiết cho mỗi người nói chung, tuổi vị thành niên nói riêng và cần quan tâm đặc biệt do đặc tính tâm lý lứa tuổi.

Bảng 2: Một số cách giải quyết tiêu cực

STT	Cách giải quyết tiêu cực	Trường hợp
1	Xu hướng bạo lực (đánh nhau, đập phá đồ đạc...)	11
2	Bỏ học	7
3	Bỏ nhà đi	11
4	Cô lập bản thân, cắt đứt liên lạc...	35
5	Giải trí	5
6	Biện pháp tích cực	30
7	Tự tử	5
8	Khác (buông xuôi, nói dối, gian lận trong thi...)	93
9	Tổng	216

Kết quả từ bảng 2 cho thấy, thực trạng vị thành niên có suy nghĩ lựa chọn và đã lựa chọn những cách giải quyết tiêu cực tương đối cao. Đặc biệt, một số cách giải quyết có tính chất nghiêm trọng như bỏ học, bỏ nhà đi và thậm chí là tự tử cũng có số trường hợp đáng quan ngại.

3.3. Những yếu tố tác động đến việc cấu thành suy nghĩ tự tử của vị thành niên

3.3.1. Yếu tố gia đình

Có thể nói gia đình là môi trường quan trọng trong việc nuôi dưỡng và giáo dục của mỗi cá nhân, đặc biệt là ở lứa tuổi vị thành niên. Mặc dù cha mẹ thường rất mực thương yêu con cái nhưng nếu chỉ yêu thương, giáo dục theo cách riêng của cha mẹ mà không phù hợp với tâm lý của độ tuổi thì phương pháp giáo dục này sẽ không mang lại tác dụng tích cực, thậm chí còn gây tác động tiêu cực đặc biệt ở tuổi vị thành niên. Tuổi vị thành niên là lứa tuổi chưa thực hoàn thiện về nhận thức cũng như tâm sinh lý, vì vậy sự thay đổi trạng thái của gia đình hoặc những biến đổi của gia đình thường có tác động lớn đến suy nghĩ và hành vi của trẻ. Một trường hợp được phỏng vấn sâu cho biết:

“Em năm nay 16 tuổi, còn đang đi học, em sống với bà ngoại, ba mẹ em ly hôn lâu lắm rồi, ai cũng có gia đình riêng, có bà ngoại là không có nên em ở với bà, được sự chu cấp của mẹ, nên em được theo học các lớp học thêm của trường và thầy cô. Ngoại em già lắm bà 80 tuổi, lúc nhớ lúc không, nên chỉ có mình em nâng đỡ bà lúc bà yếu mệt, bình thường ngoại nấu cơm cho em ăn, hôm nào ngoại mệt thì bà cháu ăn mì gói”

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 6 năm 2016)

Chính vì những biến đổi trong cấu trúc gia đình đã tác động lớn đến tâm lý của em vì đang ở tuổi vị thành niên chưa đủ suy nghĩ chín chắn và không được sự quan tâm của gia đình mà em đã thực hiện hành vi tự tử. Điều này có thể thấy được tầm quan trọng của gia đình trong việc cân bằng tâm lý ở độ này là nhân tố quan trọng. Bên cạnh đó, cách thể hiện tình cảm của bố mẹ dành cho con cái không phù hợp cũng vô tình gây nên tạo nên những tổn thương cũng như sự nhìn nhận không đúng cho vị thành niên. Một nữ sinh 16 tuổi trong diện phỏng vấn sâu cho biết:

“Em xin ba cho đi sinh nhật bạn trai, ba không cho, ba chửi em “đú đờn” trước mặt các bạn của em, em giận em bỏ chạy, trong túi em chỉ có 20.000đ, em ngoắc xe đi tới Bình điền xuống xe, đi lòng vòng, buồn giận, tức, em muốn nhảy sông chết cho rồi, vòng qua vòng lại, em nhảy đại...”

“Chỉ vì giận ba quá, mắc cỡ với bạn nên em liều, khi nhảy xuống sông, gặp ghe chạy ngang nhanh, sóng đập em không ngoi lên được, lúc đó em sợ chết quá trời...”

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 6 năm 2016)

Để dàng thấy được, hầu hết các trường hợp các em – vị thành niên quyết định tự tử đều do cảm xúc nhất thời, quyết định bùng bột, chóng vánh. Đây là đặc điểm nổi bật của tâm lý lứa tuổi trong giai đoạn này. Môi trường, hoàn cảnh gia đình có tác động rất lớn đến sự phát triển nhân cách vị thành niên và đây cũng là một trong những yếu tố có tác động đến việc cấu thành suy nghĩ tự tử của vị thành niên.

Tuy nhiên từ kết quả xử lý dữ liệu nghiên cứu cho thấy yếu tố gia đình không có mối liên hệ đến suy nghĩ tự tử của vị thành niên tại trường THPT nhóm nghiên cứu khảo sát. Hầu hết các em đều nằm trong diện gia đình có kinh tế bình thường và khá với tỉ lệ 81.5% và 9.7% giàu. Như vậy các em đều có đủ kiện về kinh tế khi đến trường cũng như vui chơi giải trí, không bị áp lực nhiều về kinh tế gia đình khi tham gia các hoạt động trong học tập. Các em đều sống trong môi trường gia đình lành mạnh với tình trạng gia đình là

bình thường chiếm tỉ lệ 88,9%. Như vậy với đặc điểm gia đình của khách thể là gia đình có kinh tế bình thường và khá giả, tình trạng hôn nhân là bình thường và đa số là rất ít xảy ra tình trạng bạo lực cho thấy yếu tố gia đình không phải là nguyên nhân trong việc hình thành suy nghĩ của vị thành niên trong mẫu nghiên cứu.

3.3.2. Yếu tố học tập

Bên cạnh gia đình thì học tập cũng là yếu tố quan trọng không kém trong cuộc sống ở tuổi vị thành niên. Học tập là con đường giúp cho mỗi người hoàn thiện nhân cách tri thức mở rộng hiểu biết. Vì vậy có đôi khi học tập cũng mang lại áp lực lớn cho mỗi cá nhân đối với tuổi vị thành niên càng quan trọng hơn vì đây là khoảng thời gian các em nâng cao trình độ kiến thức lên một cấp bậc mới sẽ có nhiều áp lực mà các em phải chịu.

Trường hợp phỏng vấn sâu một học sinh lớp 9 tự tử không thành vì áp lực học tập cho biết:

“Năm nào em cũng đi thi cũng đạt giải, năm nay thì cũng vậy em chuẩn bị rất kỹ, khi vào làm bài em rất tự tin, nhưng khi về xem lại kết quả thì em biết mình bị sai, cuối cùng kết quả em rớt, em buồn lắm và mắc cỡ cùng các bạn... em thì lúc nào cũng mặc cảm với chính mình, em luôn nghĩ là mình ngu ngốc bài có vậy mà làm sai.”

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 6 năm 2016)

Trong trường hợp này, vì thi rớt học sinh giỏi nên nữ học sinh mặc cảm, áp lực từ kỳ vọng của thầy cô, bạn bè và gia đình vào kết quả thi học giỏi của em không được như mong đợi em cho biết:

“...chắc có lẽ cô nghĩ em là đồ vô dụng, đi thi thì làm bài chẳng ra sao, bây giờ tờ báo của lớp mà là cũng không xong, các bạn luôn nhìn em bằng ánh mắt soi mói, giận quá, sẵn tay cầm dao lam để rọc giấy em cắt tay mình luôn.”

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 6 năm 2016)

Có thể thấy đối với một số học sinh câu toàn thì áp lực học tập có thể là yếu tố tâm lý dẫn đến những hành vi tiêu cực.

Qua khảo sát, chúng tôi được biết: có 64,4% học sinh trường THPT trong mẫu nghiên cứu có đi học thêm ngoài chương trình học của nhà trường và 92,5% học sinh phải đi học từ 6 buổi trở lên. Đây là con số khá lớn nói lên phần nào áp lực từ việc học tập của các em. Kết quả nghiên cứu đối với vị thành niên trong nhóm khảo sát, hầu như các em đều biết đặt mục tiêu phấn đấu cho bản thân với tỉ lệ khá chiếm 47,2%, giỏi 36,1% và trung

bình chiếm 16,7%. Cùng với đó, không có mối liên hệ giữa mong muốn của gia đình với mức độ đề cập đến vấn đề học tập của gia đình đối với vị thành niên từ kết quả xử lý được.

3.3.3. Yếu tố mối quan hệ bạn bè

Đa số học sinh trong nhóm nghiên cứu có mối quan hệ tương đối tốt với bạn bè, mức độ hiếm khi xảy ra mâu thuẫn chiếm tỷ cao nhất ở cả nam (88,2%) và nữ (93,2%). Những con số này chứng minh rằng mối quan hệ bạn bè tương đối tốt và không ảnh hưởng đến tâm lý. Mặc dù vậy nhưng trong các mối quan hệ này vẫn có những yếu tố khiến bản thân các em chưa hài lòng đặc biệt là với những người có tính cách mà bản thân không thích. Yếu tố này tác động đến tinh thần học tập cũng như hỗ trợ các em trong việc nâng cao kiến thức bản thân hoặc chia sẻ những quan điểm cá nhân. Có thể thấy yếu tố này không tác động đến hành vi tiêu cực của cá nhân nhưng ảnh hưởng đến ứng xử cũng như hành vi thực hiện trong đời sống xã hội. Ngoài ra mối quan hệ bạn bè sẽ là kênh thông tin đa dạng phong phú trong việc nhận thức xã hội điều này giúp cá nhân hình thành khả năng tư duy trong việc tiếp nhận thông tin cũng như hành động phù hợp với khuôn mẫu xã hội.

3.3.4. Yếu tố tình cảm cá nhân

Trong những năm gần đây, vấn nạn “tự tử vì tình” đã trở thành hiện tượng trong xã hội. Hiện tại vẫn chưa có một nghiên cứu nào thống kê số vụ tự tử ở Việt Nam hiện nay nhưng tràn lan trên các trang mạng và liên tục được các phương tiện truyền thông đưa tin về số vụ, trường hợp tự tử cũng như lý do tự tử xảy ra ở các bạn trẻ trong đó có vị thành niên không khỏi gây sự chú ý trong dư luận xã hội. Điều đáng chú ý là độ tuổi của các vụ tự tử đều còn rất trẻ và lý do tự tử rất đơn giản. Trong một số trường hợp phỏng vấn sâu mà nhóm nghiên cứu tìm hiểu về hành vi tự tử không thành tại nhiều bệnh viện có thể thấy yếu tố tình cảm cá nhân là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất trong việc cấu thành suy nghĩ tự tử ở tuổi vị thành niên. Một trường hợp phỏng vấn sâu tìm hiểu ở nam học sinh tự tử không thành cho biết:

“Vì em có bạn gái, cha mẹ, ông bà nội, ai cũng la em là con nít bày đặt yêu đương nhảm nhí, không lo học, còn nói bạn gái em 14 tuổi mà lỡ có bầu là em ở tù, em giận ghê lắm,... Em tức muốn điên em uống 20 viên thuốc bổ mắt của ông nội, tưởng không sao, ai dè vô bệnh viện súc ruột em, mệt tưởng chết .”

(**Nguồn:** Kết quả khảo sát tháng 6 năm 2016)

Đây là trường hợp vì có bạn gái nhưng gia đình không cho phép nên đã có hành vi tự tử. Có thể thấy vì tình cảm cá nhân không được cho phép mà trường hợp này đã có suy

nghĩ và thực hiện hành vi tiêu cực. Như vậy tình cảm cá nhân có yếu tố chi phối rất lớn đến hành vi tiêu cực ở tuổi vị thành niên trong các trường hợp khó khăn. Một trường hợp nhóm phỏng vấn sâu là nữ sinh có người yêu quyết định tự tử cũng chịu ảnh hưởng đó:

“Người mà em mong đợi từ hôm qua đến hôm nay, cũng đâu có tới, chỉ có ba má em, em có lấy điện thoại của má gọi, nhưng người ta không có bắt máy, em vì người ta quên mạng sóng, mà một cuộc điện thoại hỏi thăm cũng không có, bây giờ em mới thấy mình dại...”

(**Nguồn:** Kết quả khảo sát tháng 6 năm 2016)

Do đặc điểm lứa tuổi, học sinh trong nhóm khảo sát cũng có biểu hiện đầy đủ của những đặc điểm lứa tuổi bằng việc có tình cảm cá nhân với người khác giới, nói cách khác là tình cảm yêu đương tuổi học trò. Có tới 67,6% tỷ lệ vị thành niên trong khảo sát đã có tình cảm cá nhân với người khác và có 107/144 trường hợp các em xảy ra mâu thuẫn trong chuyện tình cảm cá nhân. Điều này cho thấy, yếu tố tình cảm có ảnh hưởng rất lớn đến vị thành niên. Kết quả xử lý dữ liệu cho thấy, yếu tố tình cảm cá nhân của vị thành niên có tác động đến việc các em suy nghĩ đến việc lựa chọn cách giải quyết tiêu cực khi gặp vấn đề khó khăn.

3.3.5. Một số yếu tố khác

Theo kết quả thống kê, có tới 47,7% vị thành niên trong nhóm nghiên cứu cảm thấy bị stress ở nhiều mức độ khác nhau, và lý do stress chủ yếu chịu sự tác động của tình cảm cá nhân. Điều này được minh chứng bởi kết quả xử lý dữ liệu do nhóm phân tích được. Có 107/144 trường hợp vị thành niên cho biết có xảy ra mâu thuẫn trong chuyện tình cảm cá nhân. Do đặc điểm tâm lý lứa tuổi, các em dễ dàng thay đổi cảm xúc cũng như có những chiều hướng cảm xúc khác nhau, nhất thời và chưa đủ chín chắn trong chuyện tình cảm, vì thế dễ dàng bị cảm xúc chi phối và có những hành vi bộc phát, nhất thời dẫn đến mâu thuẫn cũng như những quyết định tiêu cực trong giải quyết vấn đề. Các vấn đề về tình cảm cá nhân là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến stress ở vị thành niên cùng với những vấn đề khác như học tập, mối quan hệ bạn bè... Và kết quả nghiên cứu được cũng cho thấy rằng, yếu tố căng thẳng (stress) ở vị thành niên là một trong những yếu tố cấu thành nên những suy nghĩ lựa chọn cách giải quyết tiêu cực ở vị thành niên trong đó có hành vi tự tử.

Bên cạnh đó, yếu tố mạng xã hội, sự phát triển của mạng Internet cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến suy nghĩ và hành vi tự tử của vị thành niên. Kết quả phỏng vấn sâu thu được từ những vị thành niên đã có hành vi tự tử nhưng được cứu sống cho biết:

“Em lên mạng xem, có nhiều kiểu tự tử, nhưng em thấy cái cắt tay cắt cổ để chứng minh sự can đảm của mình nên thực hiện, bạn bè em chơi chung nhiều đứa biết vụ này lắm, đơn giản cô chỉ vào google gõ muốn tự tử là chỉ liền.”

(**Nguồn:** Kết quả khảo sát tháng 6 năm 2016)

Hoặc kết quả phỏng vấn sâu trường hợp nữ học sinh giỏi tự tử không thành cho hay:

“Lâu lâu em có lên mạng, khi xảy ra chuyện buồn, thì em có lần đến trang tự tử, em thấy có nhiều cách để chết, nhưng cách tự làm đau mình là cách chứng minh sự can đảm của mình, em xem thôi nhưng không có ý là tự tử, khi cô nói vậy tự nhiên em tức quá, em muốn chứng minh cho các bạn và thầy cô biết em không phải là đứa hèn nhát, khi em cắt một tay, các bạn sợ hãi, khóc la lên, em nghĩ mình thật can đảm và em làm luôn một tay nữa.”

(**Nguồn:** Kết quả khảo sát tháng 6 năm 2016)

Nhìn chung, sự phát triển và hiện đại của công nghệ thông tin đã mang lại không ít những lợi ích cho cuộc sống con người. Thế nhưng đây cũng là con dao hai lưỡi nếu ta không biết cách chọn lọc thông tin, sử dụng đúng cách thì rất dễ bị phụ thuộc và chi phối bởi những thông tin nhạy cảm, tiêu cực. Trường hợp tìm hiểu các cách để tự tử là một minh chứng cụ thể.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Nghiên cứu: “Những yếu tố tác động đến việc cấu thành suy nghĩ tự tử của vị thành niên một số trường hợp tại Tp. HCM hiện nay” nhằm cung cấp bức tranh thực trạng vị thành niên hiện nay có suy nghĩ lựa chọn những cách giải quyết tiêu cực để giải quyết vấn đề trong đó có tự tử. Hiện tượng học sinh tự tử ở Việt Nam là một vấn đề cần nhận được sự quan tâm thỏa đáng của các nhà quản lý giáo dục, của mỗi gia đình và toàn xã hội. Hậu quả sẽ là rất đau đớn khi hiện tượng này vẫn diễn ra. Bản thân những học sinh tự tử sẽ vĩnh viễn mất đi cơ hội được sống, được học tập và phấn đấu, gia đình và nhà trường có học sinh tự tử sẽ phải gánh chịu một vết thương tinh thần vô cùng to lớn, xã hội sẽ mất đi những chủ nhân tương lai. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu được, đưa ra những dự báo có cơ sở để các nhóm, tổ chức, cá nhân có liên quan, tâm đắc trong việc giáo dục vị thành niên có cái nhìn tổng quát, có biện pháp đề phòng, can thiệp, giải quyết kịp thời đối với những trường hợp có nguy cơ tìm đến với những cách giải quyết tiêu cực nhất.

2. Khuyến nghị

Tự tử không phải là một biến cố bất ngờ khó hiểu, các học sinh có ý tưởng tự tử bộc lộ cho những người xung quanh thấy đủ các dấu hiệu báo trước và cơ hội để can thiệp. Trong công tác dự phòng tự tử, cần có sự phối hợp chặt chẽ, song song, đồng điệu giữa gia đình và các giáo viên, nhân viên khác của nhà trường trong công tác có tầm quan trọng chiến lược, trong đó có những điểm cốt lõi là:

- Tăng cường mối quan hệ gắn bó hơn với học sinh bằng cách nói chuyện với chúng, cố gắng hiểu và giúp đỡ chúng. Giảm bớt lo buồn cho học sinh, giúp đỡ học sinh kém trong học tập, xóa bỏ các mặc cảm và khinh miệt về bệnh tâm thần và giúp loại trừ việc lạm dụng rượu và ma túy.

- Theo dõi và tập nhận biết sớm các thông điệp về tự tử qua cách nói chuyện hay sự thay đổi trong hành vi của học sinh, theo dõi học sinh trốn, bỏ học. Phát hiện học sinh có các rối loạn nhân cách và trợ giúp học sinh đó về tâm lý.

- Cung cấp cho giáo viên và các nhân viên nhà trường cách tiếp xúc với các phương pháp giảm căng thẳng ngay ở nơi làm việc của họ.

- Cần hết sức chú ý đến tâm lý vị thành niên, tránh những tác động ảnh hưởng đến danh dự của con cái như đánh chửi con, gây áp lực nặng nề trong học tập...

- Tăng cường các biện pháp chuẩn đoán, phát hiện sớm tác nhân ngộ độc, điều trị tích cực để giảm bớt tỷ lệ tử vong và di chứng ngộ độc do tự tử. Đồng thời, tăng cường giáo dục y tế, quản lý thuốc và hóa chất chặt chẽ trong gia đình và những cơ sở kinh doanh, hạn chế học sinh tiếp xúc với các phương tiện có thể tự sát như: thuốc độc, thuốc gây chết người, thuốc trừ sâu và các vũ khí khác...

- Phát hiện điều trị những rối nhiễu tâm thần do stress, do sử dụng các chất kích thích. Tham vấn tâm lý đối với trẻ vị thành niên tự tử để đề phòng tái phát tự tử. Đánh giá tâm lý đối với trẻ vị thành niên tự tử, lựa chọn các giải pháp thích hợp: liệu pháp gia đình giúp cải thiện mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình; liệu pháp hành vi nhằm giảm thiểu các yếu tố nguy cơ như sự trầm cảm, stress trong cuộc sống, giúp các em vượt qua khó khăn, tự mình đứng dậy và sống tốt.

- Tại cộng đồng các biện pháp tâm lý cần được xây dựng càng sớm càng tốt ở lứa tuổi đi học, hướng vào sự quan tâm của gia đình, tạo môi trường học đường, hoạt động đoàn thể lành mạnh, giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên bằng nhiều hình thức: tọa

đàm, nói chuyện chuyên đề, gặp gỡ các nhà chuyên môn để rèn luyện cho các em có được một kiến thức vững vàng, ý thức tự giác.

- Các viện, trung tâm, trường học cần có những nghiên cứu sâu hơn về vấn đề tự tử ở trẻ vị thành niên nhằm tìm ra các yếu tố nguy cơ và các giải pháp hữu hiệu để phòng tránh hiện tượng tự tử ở lứa tuổi này, mang lại cuộc sống tốt đẹp cho các em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Antoon A. Leenaars (2004), Psychotherapy with suicidal people, John Wiley & Sons. Nxb: New Delhi. Tr 3.
2. Không ngày, tháng. Thống kê tự tử tại Hoa Kỳ [trực tuyến]. *Bách khoa toàn thư mở Wikipedia*. Đọc từ vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%B1_s%C3%A1t, [ngày: 28.11.2015]
3. Durkheim (1897), Tự tử (Le Suicide), Nxb: Paris: Les Presses universitaires de France, 2e édition, xuất bản 1967.
4. Hương Giang, ngày 23.3.2012, Trẻ tự tử đề phản ứng lại gia đình và xã hội [trực tuyến], *Báo VietNamNet*. Đọc từ: <http://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/65135/tre-tu-tu-de-phan-ung-lai-gia-dinh-va-xa-hoi.html>. [ngày 28.5.2015]
5. Katherine S. Van Wormer và Albert R. Roberts (2009). Death by Domestic Violence: Preventing the Murders and Murder-suicides (bằng tiếng Anh). ABC-CLIO. tr. 103 –104.
6. Miller, NS; Mahler, JC; Gold, MS (1991), Suicide risk associated with drug and alcohol dependence, *Journal of addictive diseases*, No.10 (3): 49-61
7. Lam Ngọc, ngày 24.5.2016, Học trường sang chưa chắc hạnh phúc [trực tuyến], *Báo Thanh niên online*. Đọc từ: <http://thanhnien.vn/giao-duc/hoc-truong-sang-cha-chac-hanh-phuc-705931.html>. [ngày 25.5.2016]
8. Lam Ngọc, ngày 18.01.2016, Bao lực học đường ám ảnh học sinh [trực tuyến], *Báo Thanh niên*. Đọc từ: <http://thanhnien.vn/giao-duc/bao-luc-hoc-duong-am-anh-hoc-sinh-658836.html>. [ngày 2.6.2016]
9. Ngày 13.8.2015, Hiện tượng tự tử ở thanh thiếu niên Việt Nam trong những năm gần đây [online], *Phòng khám tâm lý y khoa – Tâm thần kinh Quốc Nam*. Đọc từ: <http://www.suckhoetamthan.net/tre-em-va-thanh-thieu-nien/Hien-tuong-tu-tu-o-thanh-thieu-nien-Viet-Nam-trong-nhung-nam-gan-day-939.html>, [ngày 10.11.2015]

10. Ngày 13.8.2015, Hiện tượng tự tử ở thanh thiếu niên Việt Nam trong những năm gần đây [trực tuyến], *Phòng khám tâm lý y khoa – Tâm thần kinh Quốc Nam*. Đọc từ: <http://www.suckhoetamthan.net/tre-em-va-thanh-thieu-nien/Hien-tuong-tu-tu-o-thanh-thieu-nien-Viet-Nam-trong-nhung-nam-gan-day-939.html>. [ngày 27.5.2016]
11. Shneidman, E. (1985), *Definition of suicide*, John Wiley&Sons, Nxb: NewYork, Tr 203.
12. Không ngày, tháng. Tình hình tự tử ở Pháp [Trực tuyến]. Đọc từ: www.sante.gouv.fr [ngày: 28.11.2015]
13. 13/08/2015, Tài liệu “ Hiện tượng tự tử của thanh thiếu niên Việt Nam trong những năm gần đây” [trực tuyến]. Đọc từ: <http://www.suckhoetamthan.net/tre-em-va-thanh-thieu-nien/Hien-tuong-tu-tu-o-thanh-thieu-nien-Viet-Nam-trong-nhung-nam-gan-day-939.html>, [ngày 08.11.2015]
14. Quảng Trí (2008 – 2015), *Vấn đề tự tử nhìn từ góc độ Tâm lý học & Phật học*, Nxb: Văn Hóa Thông Tin.
15. Phùng Thủy, ngày 30.11.2011, Ngăn chặn nạn bạo lực gia đình [trực tuyến], *Báo Nhân dân online*. Đọc từ: <http://www.nhandan.org.vn/hangthang/doisongxahoi/van-hoa-gia-dinh/item/13042702-.html> [ngày 27.5.2016]
16. Thống kê của tòa án nhân dân tối cao về các vụ ly hôn từ năm 2000 đến 2008.
17. Nguyễn Thị Hồng Thủy, ngày 19.7.2014, *Bạo lực gia đình và hệ quả xã hội của nó* [trực tuyến]. Đọc từ: <http://vhu.edu.vn/khoa/khoahocxahoinhanvan/bao-luc-gia-dinh-va-he-qua-xa-hoi-cua-no/> [ngày 27.5.2016]
18. Trương Văn Vỹ (2011), *Tự tử như là một hành vi lệch lạc- Quan điểm của Durkheim về sai lệch chuẩn mực xã hội*, Trích: Tạp chí phát triển KH&CN, tập 14, số X1- 2011.
19. *Violence Against Women*”(bằng tiếng Anh). Tổ chức Y tế thế giới. Tháng 11 năm 2014.
20. Hoàng Vũ, ngày 13.3.2014, *Học sinh tự tử vì áp lực thi cử: Trách ai?* [trực tuyến], *Báo Dân trí*. Đọc từ: <http://dantri.com.vn/suc-khoe/hoc-sinh-tu-tu-vi-ap-luc-thi-cu-trach-ai-1395185444.htm>. [ngày 28.5.2016]
21. Không ngày tháng, Tài liệu “*Tư tưởng xã hội học của E. Durkheim* [trực tuyến]. Đọc từ: <http://123doc.org/document/1001992-tai-lieu-tu-tuong-xa-hoi-hoc-cua-e-durkheim-ppt.htm> , [ngày 10.11.2015]